

CHỦ ĐỀ 2: BẢN THÂN- TẾT TRUNG THU
Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 29/09 đến ngày 24/10/2025

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
1.1. Phát triển vận động				
1	-Trẻ có khả năng thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	* Tập các nhóm cơ hô hấp: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang, ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân.	* Thể dục sáng * Bài tập phát triển chung. - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm, đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân.	
2	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m)	- Đi trong đường hẹp	* Hoạt động học: - Đi trong đường hẹp Trò chơi: Ném bóng vào rổ	
4	- Trẻ phối hợp tay mắt trong vận động: + Tự đập – bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18 cm)	- Tập đập – bắt bóng với cô	* Hoạt động học: - Tập đập - bắt bóng với cô + Trò chơi: Nhảy qua suối nhỏ.	

5	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập	- Trườn theo hướng thẳng.	- Hoạt động học: - Trườn theo hướng thẳng - TC: Chuyển bóng qua đầu	
6	- Trẻ thực hiện các vận động: + Xoay tròn cổ tay + Gập, đan ngón tay vào nhau	- Gập, đan ngón tay vào nhau - Xoay tròn cổ tay	- Hoạt động chơi. + Thể dục sáng. - Hoạt động học: + Bài tập phát triển chung.	
7	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: + Vẽ được hình tròn theo mẫu + Xếp chồng 8-10 khối không đổ	- Tô vẽ nguyệt xích ngoạc - Xếp chồng được các hình khối khác nhau	- Hoạt động chơi. + Vẽ theo ý thích ngoài trời. - Hoạt động góc + Xếp chồng khối gỗ xây công viên...	
*Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
10	- Biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh, và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật(ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)	* Hoạt động học: - Trò chuyện về nhu cầu dinh dưỡng đối với cơ thể và sức khỏe. * Hoạt động chơi: - Trò chơi mới: Cửa hàng thực phẩm.	
11	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: rửa tay, lau mặt, xúc miệng, tháo tất, cởi quần, áo...	- Làm quen cách đánh răng, lau mặt theo đúng các bước -Tập rửa tay bằng xà phòng. - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	- Hoạt động chiều: + Rèn kỹ năng: Rửa tay + Rèn kỹ năng: Rửa mặt + Rèn kỹ năng: Rửa đánh răng	

14	- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.	- Tập luyện 1 số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.	- Hoạt động chơi: + Đón trẻ: Trò chuyện về một số thói quen, lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể.	
----	--	---	---	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

2.1. Khám phá khoa học.

19	- Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể.	* Hoạt động học: - Một số bộ phận trên cơ thể. + <i>TCTV: Để nghe, để ngửi.</i> * Hoạt động chơi: - TCM: Cái gì biến mất. - TCM: Tạo dáng	
----	--	--	--	--

2.2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

26	- Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	* Hoạt động học: - Đếm đến 2, nhận biết nhóm có 2 đối tượng và đếm theo khả năng. - Thực hiện vở toán	
27	- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.			
28	- Trẻ biết cách so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
34	- Trẻ biết sử dụng	- Nhận biết phía trên-	* Hoạt động học:	

	lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	phía dưới, phía trước, phía sau, tay phải tay trái của bản thân.	- Nhận biết phía trên-phía dưới, phía trước-phía sau của bản thân. - Nhận biết tay phải-tay trái của bản thân.	
2.3. Khám phá xã hội.				
35	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân.	* Hoạt động chơi: - Trả trẻ: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân. * Hoạt động chơi: - Trò chơi mới: Nhớ tên	
40	- Trẻ kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng; Tết trung thu...qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Tết trung thu	* Hoạt động học: - Trải nghiệm Tết trung thu	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
42	- Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.	Hoạt động ăn ngủ vệ sinh: + Trẻ thực hiện yêu cầu lấy bát, thìa, kê bàn ghế...	
43	- Trẻ hiểu được nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	- Hiểu các từ chỉ tên người, tên đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi quen thuộc.	* Hoạt động chơi: - Thực hành gọi tên người, tên đồ vật...: Bạn Thảo, Bạn Quân, mặc quần áo, mặc váy...; câu đơn, câu mở rộng: Bạn Thảo mặc váy màu đỏ....	
46	- Trẻ nói rõ các tiếng.	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt	* Hoạt động chơi: - Chơi buổi chiều: Đọc đồng dao ca dao. Đi cầu đi quán, + HDG: Góc phân vai: Trẻ nói đủ nghe, không nói lí nhí	
47	- Trẻ nói đủ nghe, không nói lí nhí.			
48	- Trẻ kể lại được những sự vật đơn giản đã diễn ra của bản thân như: đi thăm ông bà, đi	- Mô tả lại sự vật với sự giúp đỡ.	- Hoạt động chơi: Giờ đón trẻ: Trẻ xem hình ảnh thể hiện cảm xúc qua nét mặt.	

	chơi, xem phim...			
50	- Biết sử dụng các từ: “Vâng ạ”, “Dạ”, “Thưa” trong giao tiếp	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	* HD chơi: - Chơi trả trả: Trò chuyện cùng trẻ thực hành về sử dụng các từ: “ Vâng ạ” ; “ Dạ” ; “ Thưa”trong giao tiếp.	
51	- Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... (Chủ đề bản thân).	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè.	* Hoạt động học: - Thơ: Lời chào <i>TCTV: Kính yêu, thân thương</i> - Thơ: Dinh dưỡng của bé	
52	- Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn (CD bản thân).	- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe . - Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.	* Hoạt động học: - Truyện: Cậu bé mũi dài	
56	- Trẻ thích vẽ, “viết” nguệch ngoạc.	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.	- Hoạt động chơi: + Góc học tập: Trẻ làm quen với sách, vẽ theo ý thích + Hoạt động chiều: thực hiện vở LQCC	

4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

4. 1. Phát triển tình cảm.

57	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân.	- Tên, tuổi, giới tính, dân tộc. - <i>Trẻ phòng tránh bị người cùng giới, khác giới xâm hại, và biết yêu cầu sự giúp đỡ của người lớn khi có dấu hiệu bị xâm hại.</i>	* Hoạt động học: - Bé tự giới thiệu về bản thân. * Hoạt động chơi: - Chơi buổi chiều: Cho trẻ xem video <i>phòng tránh bị người cùng giới, khác giới xâm hại, và biết yêu cầu sự giúp đỡ của người lớn khi có dấu hiệu bị xâm hại.</i>	
61	- Trẻ cùng chơi	- Chơi hòa thuận với	* Hoạt động chơi:	

	với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	bạn. - Tham gia các trò chơi	- Chơi góc phân vai: Gia đình, cô giáo,... Chơi hòa thuận, không tranh giành đồ chơi của bạn * Hoạt động lao động. - Giúp bạn kê ghế	
62	- Trẻ biết nhận ra cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	* Hoạt động chơi: - Trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về một số trạng thái cảm xúc	
63	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	- Biểu lộ trạng thái, cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động.	* Hoạt động chơi: - Chơi buổi chiều: Thực hành một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	
67	- Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi...)	- Hoạt động chơi. + Đón trẻ, thực hiện chào cô giáo, chào bố mẹ...	
68	- Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Chờ đến lượt. - Nhận biết hành vi “đúng” – “sai”, “tốt” – “xấu”.	* Hoạt động chơi. + Hoạt động ngoài trời: Lắng nghe cô nói và trò chuyện cùng cô. * Hoạt động vệ sinh: - Xếp hàng chờ đến lượt khi uống nước	

5. Phát triển thẩm mỹ.

70	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	* HĐ chơi: - Chơi góc âm nhạc - Chơi ngoài trời	
71	Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).	* Hoạt động học: - Nghe hát: + Cái mũi + Chiếc đèn ông sao.	

	theo bài hát, bản nhạc, thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện (Chủ đề bản thân).		+ Năm ngón tay ngoan - TC: Đoán tên bạn hát - TC: Tai ai tinh - TC: Ai nhanh nhất - TC: Đoán tên bạn hát	
72	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc (Chủ đề bản thân).	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	* Hoạt động học: - Biểu diễn văn nghệ.	
73	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa). (Chủ đề bản thân).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	* Hoạt động học: - Dạy múa: Tay thơm, tay ngoan. - Dạy vđ: VTTN “Nào chúng ta cùng tập thể dục” + Rước đèn dưới ánh trăng. + DM: Tay thơm, tay ngoan	
74	- Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Vận động theo ý thích khi hát các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Hoạt động chơi: + HDG + Thẻ đục sáng.	
75	Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	* Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời: Chơi theo ý thích - Chơi góc tạo hình - Chơi góc xây dựng * Hoạt động học: - Tô màu bạn trai, bạn gái. + Dán đèn ông sao	
76	- Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình	* Hoạt động học: - Nặn bánh	
78	- Biết lăn dọc, ấn dẹt đất nặn để nặn thành sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.			
79	- Trẻ xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản			

	phẩm có cấu trúc đơn giản.			
80	- Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng..) của các tác phẩm tạo hình.			
81	- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.			

CHUẨN BỊ:

- Máy tính, băng hình, đĩa (nếu có) về chủ đề bản thân trẻ.
- Tranh ảnh về cơ thể bé, tranh bạn trai, bạn gái, trang phục của bé...
- Giấy khổ to (có thể tận dụng bìa lịch, báo cũ...) kéo bút chì, bút màu, sáp, đất nặn, giấy vẽ, giấy màu, hồ dán, giấy báo, hộp bìa cát tông các loại (có thể vò xé) cho trẻ để vẽ, xé dán...
- Tranh(ảnh) minh họa theo nội dung câu truyện “Chú vịt xám”, " Gấu con bị đau răng", Thơ “Đôi mắt của em”, ...
- Lựa chọn một số trò chơi, bài hát, câu chuyện... liên quan đến chủ đề và gắn với địa phương.
- Tranh ảnh vẽ chân dung bé trai, bé gái. Tranh ảnh, các loại hoa quả, các sự vật hiện tượng có liên quan đến chủ đề bản thân
- Bút sáp, đất nặn, tranh ảnh sưu tầm, hồ dán, hộp bìa...
- Huy động phụ huynh sưu tầm 1 số đồ dùng cá nhân cũ hoặc chai lọ đồ chơi để làm đồ dùng tự tạo.

BGH PHÊ DUYỆT

Thanh An, ngày 22 tháng 09 năm 2025
NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Hà Thị Thuý

Vũ Thị Tuyết Liên